

Số: 311/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 02 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1983;
- Bị đơn: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1981;

Cùng thường trú: A308 CC283 phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội;

Cùng nơi ở hiện nay: Căn hộ 12B06 Tòa A2-C1 đường P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị Thu H và anh Bùi Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Bùi Minh T xác nhận anh chị có 02 con chung là: Bùi Châu A, sinh ngày 03/4/2014 và Bùi Diệu H, sinh ngày 22/4/2019. Anh chị thỏa thuận giao con chung Bùi Minh T và Bùi Châu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng/2 con (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, gặp gỡ con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 003487 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình
(ĐKKH số 14, quyền số 01, ngày 03/6/2013);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm